

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **322** /2020/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 8 năm 2020

“V/v: *Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải và ông Lê Văn Hoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thanh Hên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020. Tại Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 6, xã BTr, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã BTr, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: đội 6, phân trại số 2 - Trại giam số 3 - Bộ công an.

(*Chị T có mặt, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đoàn Thị T trình bày: Chị T và anh H kết hôn ngày 21/12/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BTr, huyện Ba Vì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 6, xã BTr, huyện Ba Vì. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc

với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên vi phạm pháp luật, đã nhiều lần bị các Tòa án xét xử về các tội phạm khác nhau. Năm 2018, anh H bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 08 năm tù về tội phạm ma túy, hiện nay đang phải chấp hành án tại đội 6, phân trại số 2 - Trại giam số 3 - Bộ công an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2012 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 06/02/2014. Hiện nay hai cháu đang do chị nuôi dưỡng. Khi chị và anh H ly hôn, chị xin nuôi các con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Không có.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2020, bị đơn Nguyễn Văn H khai như sau: Về Hôn nhân, tôi và cô Đoàn Thị T kết hôn ngày 21/12/2009 tại UBND xã BTr. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2018 tôi phạm tội hiện đang phải chấp hành án tại phân trại số 02 - Trại giam số 3 Tân Kỳ - Nghệ An nên tình cảm vợ chồng bị sút mẻ. Nay cô T làm đơn xin ly hôn, tôi xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng không thể quay về đoàn tụ nên tôi đồng ý ly hôn với cô T.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2012 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 06/02/2014. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, cô T nhận nuôi con, tôi đồng ý.

Tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì tôi đang phải chấp hành án, không thể tham gia tố tụng được, tôi xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2020, cháu Nguyễn Văn H khai: Cháu là con của mẹ Đoàn Thị T, bố Nguyễn Văn H, bố mẹ cháu sinh được hai người con dưới cháu là em gái Nguyễn Thị Thanh H hiện nay cháu học lớp 2^{A3} trường tiểu học BTr A. Cháu không biết việc mẹ cháu làm đơn xin ly hôn với bố cháu, cháu chỉ biết rằng đã lâu bố cháu không ở với mẹ con cháu, hiện nay bố cháu làm gì, ở đâu mẹ cháu cũng không nói cho cháu biết. Hôm nay cháu đến Tòa án mới biết việc mẹ làm đơn xin ly hôn với bố. Cháu không muốn bố mẹ ly hôn, cháu muốn bố mẹ

đoàn tụ để cùng nuôi dạy anh em cháu. Nếu mẹ ly hôn với bố, cháu xin được ở với mẹ vì hiện nay bố cháu không ở nhà. Việc cháu xin ở với mẹ là tự nguyện.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đoàn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H vì chị xác định tình cảm vợ chồng chị không còn. Về con chung có 02 (hai) con chung, cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2012 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 06/02/2014. khi tòa giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi hai cháu đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Điều không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

* Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Ba Vì, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51,56,57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị T. Cho chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2012 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 06/02/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H đến khi chị T có yêu cầu mới; Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đoàn Thị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Hện Ba Vì - thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn H Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Ba Vì- TP. Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn H đang phải chấp hành án, không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được, anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 21/12/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BTr, Hện Ba Vì là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời, không quan tâm đến gia đình, mặt khác anh H không tu chí dẫn đến phạm tội, chị T và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2018, nay anh H đang phải chấp đi chấp hành án, chị T xin ly hôn, anh H đồng ý. Do vậy Hội đồng xét thấy mâu Tẫn vợ chồng giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, nên cần chấp nhận cho chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2012 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 06/02/2014. Chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý. Xét nguyện vọng của chị Đoàn Thị T xin được nuôi cả hai cháu H và H1 là hợp pháp. Từ khi anh H đi chấp hành án, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu nên áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cả hai cháu Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Thị Thanh H1 cho chị T được nuôi dưỡng. đến khi hai cháu H và cháu H1 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H đến khi chị T có yêu cầu mới và anh H có điều kiện. Anh H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị T khai không có, anh H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị T đối với anh Nguyễn Văn H.

Cho chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/5/2012 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 06/02/2014 cho chị Đoàn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu H và Hên trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H đến khi chị T có yêu cầu mới và anh H có điều kiện, anh H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị T khai không có, anh Hùng không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử: Chưa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Đoàn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300 000đ tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/ 00035. ngày 29/5/2020 5 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Ba Vì. Nay được đối trừ vào số tiền án phí mà chị T phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Đoàn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND Hện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã BTr.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung

